TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 392/2023/DS-PT
Ngày: 21 – 11 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập.

Bà Châu Minh Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lâm Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 371/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 300/2023/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 271/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp Láng Cùng, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc D,(Phạm Thị D) sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo*: Bà Bà Phạm Thị Ngọc D là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2023 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn và tại phiên tòa, thể hiện:* Vào năm 2017 nguyên đơn có cho bị đơn vay 05 lần tiền mỗi lần 10.000.000 đồng, đến tháng 08/2017 âm lịch nguyên đơn đưa tổng cộng vốn gốc là 50.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 8%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay số tiền vốn 50.000.000 đồng thì bị đơn có trả lãi được 03 tháng bằng 2.400.000 đồng. Kể từ tháng 08 năm 2017 âm lịch cho đến nay thì bị đơn

không có trả bất kỳ khoản tiền vốn và lãi nào cho nguyên đơn. Đến năm 2020 nguyên đơn có làm *"giấy xác nhận nợ không có ngày tháng năm 2021"* có nội dung bị đơn thừa nhận thiếu nguyên đơn tổng số tiền 90.000.000 đồng và cam kết trả kể từ ngày 15/6/2020 âm lịch đến ngày 15/01/2021 âm lịch sẽ trả đủ số tiền nợ 90.000.000 đồng, giấy xác nhận nợ có bị đơn ký tên. Kể từ ngày nhận nợ cho đến nay bị đơn không có bất kỳ khoản tiền nào cho nguyên đơn. Trong số tiền 90.000.000 đồng có vốn gốc là 50.000.000 đồng, còn lại là 40.000.000 đồng tiền lãi nhập vốn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật 20%/năm kể từ ngày 30/8/2017 âm lịch cho đến nay là 40.000.000 đồng.

- *Lời trình bày của bị đơn và tại phiên phiên toà, thể hiện:* Vào năm 2017 bị đơn có vay của bà N 03 lần tiền mỗi lần 10.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 8%/tháng, đến tháng 08/2017 âm lịch bị đơn vay của nguyên đơn tổng số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng, việc vay tiền chỉ nói miệng không có làm giấy tờ gì, việc vay tiền chỉ có bị đơn và nguyên đơn biết. Quá trình thực hiện hợp đồng vay thì bị đơn có đóng lãi đầy đủ cho nguyên đơn với lãi suất 8%/tháng, tổng số tiền lãi đóng bao nhiêu bị đơn không nhớ. Đến tháng 06/2020 âm lịch bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng. Việc bị đơn trả vốn và lãi cho nguyên đơn thì không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Số tiền gốc còn lại 10.000.000 đồng đến nay chưa có trả vốn và lãi. Năm 2020 nguyên đơn có đem giấy xác nhận nợ đến yêu cầu bị đơn ký tên xác nhận khoản nợ 90.000.000 đồng, chỉ vì lo sợ chồng con bị đơn biết, nên bị đơn mới ký tên vào giấy xác nhận nợ. Kể từ khi ký vào giấy xác nhận nợ thì bị đơn không có cho nguyên đơn khoản tiền nào.

Nay bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn gốc 10.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật 20%/năm kể từ ngày 30/6/2020 âm lịch.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 300/2023/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị N. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Ngọc D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thị N số tiền 90.000.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 40.000.000 đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc D phải nộp là 4.500.000 đồng (Chưa nộp). Nguyên đơn bà Lê Thị N không phải nộp đã được miễn dự nộp.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/8/2023, bà Phạm Thị Ngọc D kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, chỉ chấp nhận thanh toán khoản nợ 14.000.000đ vốn và lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn Bà Phạm Thị Ngọc D xác định, bà chỉ còn nợ khoản vay 10.000.000đ và khoản lãi 4.000.000đ, tổng hai khoản là 14.000.000đ. Bà ký giấy xác nhận nợ 90.000.000đ là do sợ chồng con biết và bà ký đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà bà Phạm Thị Ngọc D, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 300/2023/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc D còn trong hạn luật định.

[2] Nguyên đơn cho rằng bị đơn vay tổng cộng số tiền 50.000.000 đồng; bị đơn thừa nhận chỉ vay tổng số tiền là 30.000.000 đồng, nhưng đã trả được 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn thừa nhận có ký giấy xác nhận nợ do nguyên đơn đưa có nội dung nợ nguyên đơn 90.000.000 đồng, bị đơn là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nếu thực tế bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn 10.000.000 đồng thì không có lý gì lại ký giấy nhận nợ 90.000.000 đồng, do đó việc bị đơn cho rằng vì sợ chồng con biết mình nợ tiền nguyên đơn nên mới ký là không có cơ sở để chấp nhận, khi ký giấy nhận nợ có ghi con "Vy" của bị đơn tại phiên tòa Phúc thẩm bà D thừa nhận chử ký con Vy và chữ Phạm Ngọc D là do chính bà ghi. Như vậy, có căn cứ xác định thực tế bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền vốn gốc 50.000.000 đồng theo lời trình bày của nguyên đơn là đúng.

[3] Bị đơn cho rằng đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn 20.000.000 đồng, nguyên đơn không thừa nhận và bị đơn không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc này. Nên không có căn cứ xác định bị đơn có thanh toán nợ gốc cho nguyên đơn khoản tiền nào.

[4] Đối với tiền lãi bị đơn xác định đã trả tiền lãi đầy đủ kể từ thời điểm vay, nhưng bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc trả lãi cho nguyên đơn số tiền cụ thể bao nhiêu; nguyên đơn chỉ thừa nhận tiền lãi bị đơn đóng là 2.400.000 đồng. Do đó, chỉ có căn cứ xác định nguyên đơn có nhận của bị đơn tiền lãi là 2.400.000 đồng, nếu có trả lãi thì vì sau số tiền làm biên nhận lại là 90.000.000đ. Các bên thừa nhận thời gian vay là tháng 08/2017 âm lịch, nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ ngày 30/8/2017 âm lịch là có căn cứ. Lãi suất giữa các bên thoả thuận 8%tháng là trái quy định của pháp luật, nên cần điều chỉnh mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 20%/năm. Tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn trên số nợ gốc được tính là lấy số tiền gốc 50.000.000 đồng x lãi suất 20%/năm x thời gian (ngày 30/8/2017 âm lịch đến ngày 30/6/2023 âm lịch), xét thấy khoản tiền lãi 40.000.000 đồng nguyên đơn yêu cầu là nằm trong phạm vi tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn với mức lãi suất theo qui định pháp luật, thời gian trên nợ gốc nêu trên, nên chấp nhận.

[5] Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và nợ lãi vay theo thỏa thuận giữa các bên, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay 50.000.000 đồng và lãi 40.000.000 đồng là phù hợp. Cấp sơ thẩm buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn là có cơ sở.

Tại tòa phúc thẩm người kháng cáo cũng không có tài liêu chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc kháng cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Tại phiên tòa ý kiến đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm xét đề nghị này là phù hợp với phân tích trên.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Ngọc D phải nộp là 4.500.000 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn bà Lê Thị N đã được miễn dự nộp tiền tạm ứng án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà D phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc D.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 300/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị N.

1. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Ngọc D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thị N số tiền 90.000.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 40.000.000 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch: Buộc bà Phạm Thị Ngọc D phải nộp là 4.500.000 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn bà Lê Thị N đã được miễn dự nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc D phải nộp 300.000đ. Ngày 08/9/2023, bà Phạm Thị Ngọc D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (lai số 0007352) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;*
- *Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Hùng Quang

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành Lập **Châu Minh Hoàng** **Dương Hùng Quang**